

Số: 10/QĐ-MNDK

Đoàn kết, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu quyết toán thu- chi ngân sách nhà nước và học phí năm 2024 của Trường Mầm non Đoàn Kết

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 1336/QĐ- UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của phòng tài chính – Kế hoạch huyện thanh Miện đối với trường MN Đoàn Kết;

Xét đề nghị của trường Mầm non Đoàn Kết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách nhà nước và nguồn học phí năm 2024 của trường Mầm non Đoàn kết liên tục trong 30 ngày, từ ngày 21/3/2025 đến hết ngày 19/4/2025 (có phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định của hiệu lực từ ngày ký

Điều 3. Các ông (bà) có liên quan và bộ phận kế toán, thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

Ban thanh tra nhà trường (để giám sát)

Hiệu trưởng, kế toán (để thực hiện)

Lưu: NT



Đinh Thị Thiết

CHI TIẾT CÁC TIÊU MỤC ĐÃ CHI NSNN VÀ HỌC PHÍ NĂM 2024

(Theo quyết định số 10/QĐ-MNDK ngày 20 tháng 3 năm 2025)

L	K	M	Nội dung chi	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
TỔNG I+II ĐÃ CHI VÀ QUYẾT TOÁN					
			I.Nguồn NSNN đã chi năm 2024	5.780.914.600	
			Dự toán được giao trong năm	5.793.903.000	
			Dự toán đã sử dụng trong năm	5.780.914.600	
			Số còn lại tại kho bạc	12.988.400	tiền HS hộ nghèo k sử dụng hết và tiền tiết kiệm theo quy định)
070			Chi tiết các mục chi trong năm 2024	5.780.914.600	
	071		Giáo dục mầm non	5.780.914.600	
		6000	Tiền lương	2.411.207.983	
		6000 6001	Lương theo ngạch, bậc	2.411.207.983	
		6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	78.279.600	
		6050 6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	78.279.600	
		6100	Phụ cấp lương	1.219.033.295	
		6100 6101	Phụ cấp chức vụ	51.177.825	
		6100 6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	851.552.532	
		6100 6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	4.500.000	
		6100 6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	299.994.218	
		6100 6149	Phụ cấp khác	11.808.720	
		6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	25.642.500	
		6150 6156	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	7.402.500	
		6150 6199	Các khoản hỗ trợ khác	18.240.000	
		6200	Tiền thưởng	174.747.000	
		6200 6201	Thưởng thường xuyên	174.747.000	
		6300	Các khoản đóng góp	692.362.776	
		6300 6301	Bảo hiểm xã hội	506.483.976	
		6300 6302	Bảo hiểm y tế	93.370.737	
		6300 6303	Kinh phí công đoàn	60.991.470	
		6300 6304	Bảo hiểm thất nghiệp	31.516.593	
		6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	651.385.646	
		6400 6404	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán tự chủ	223.485.646	
		6400 6449	Chi khác	427.900.000	
		6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	40.960.460	
		6500 6501	Tiền điện	24.504.160	
		6500 6502	Tiền nước	16.136.300	
		6500 6505	Tiền khoán phương tiện theo chế độ	320.000	

L	K	M	TM	Nội dung chi	SỐ LIỆU	GHI CHÚ	L	K
		6550		Vật tư văn phòng	25.816.340			
		6550	6551	Văn phòng phẩm	4.521.840			
		6550	6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	18.115.000			
		6550	6553	Khoản văn phòng phẩm	2.930.000			
		6550	6599	Vật tư văn phòng khác	249.500			
		6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	4.978.000			
		6600	6605	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	4.978.000			
		6700		Công tác phí	5.280.000			
		6700	6702	Phụ cấp công tác phí	480.000			
		6700	6704	Khoản công tác phí	4.800.000			
		6750		Chi phí thuê mướn	36.000.000			
		6750	6757	Thuê lao động trong nước	36.000.000			
		6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	89.343.500			
		6900	6907	Nhà cửa	53.551.500			
		6900	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	23.700.000			
		6900	6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	8.060.000			
		6900	6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	4.032.000			
		6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	124.398.000			
		6950	6999	Tài sản và thiết bị khác	124.398.000			
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	136.639.500			
		7000	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	58.839.500			
		7000	7049	Chi khác	77.800.000			
		7750		Chi khác	64.840.000			
		7750	7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	53.340.000			
		7750	7799	Chi các khoản khác	11.500.000			
II. Nguồn học phí đã chi năm 2024					480.753.689			
070				Năm 2023 chuyển sang	431.525.800			
				Số thu năm 2024	450.645.000			
				Số sử dụng trong năm	480.753.689			
				Số còn lại đến 31/12/2024	401.417.111			
				Chi tiết các mục chi trong năm 2024	480.753.689			
		6000		Tiền lương	225.681.768			
		6000	6001	Lương theo ngạch, bậc	225.681.768			
		6100		Phụ cấp lương	121.502.854			
		6100	6101	Phụ cấp chức vụ	4.712.175			
		6100	6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	87.428.250			
		6100	6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	468.000			
		6100	6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	28.894.429			

L	K	M	TM	Nội dung chi	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
		6300		Các khoản đóng góp	32.838.378	
		6300	6301	Bảo hiểm xã hội	32.838.378	
		6550		Vật tư văn phòng	3.996.999	
		6550	6551	Văn phòng phẩm	3.547.899	
		6550	6599	Vật tư văn phòng khác	449.100	
		6650		Hội nghị	29.632.920	
		6650	6657	Các khoản thuê mướn khác	23.731.100	
		6650	6699	Chi phí khác	5.901.820	
		6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6.000.000	
		6900	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	6.000.000	
		6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	17.496.000	
		6950	6999	Tài sản và thiết bị khác	17.496.000	
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	34.377.170	
		7000	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	15.791.900	
		7000	7049	Chi khác	18.585.270	
		7750		Chi khác	9.227.600	
		7750	7756	Chi các khoản phí và lệ phí	9.227.600	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước
và nguồn học phí năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của phòng tài chính – Kế hoạch huyện thanh Miện đối với trường MN Đoàn Kết;

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 25 ngày 21 tháng 3 năm 2025;

Tại Trường Mầm non Đoàn Kết

Chúng tôi gồm:

1. Bà: Đinh Thị Thiết - Hiệu trưởng nhà trường
2. Vũ Thị Hải - P. Hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn
3. Bà: Vũ Thị Ngoãn - Phó hiệu trưởng nhà trường
4. Bà: Vũ Thị Nga - Đại diện ban thanh tra ND trường học
5. Bà: Ngô Thị Hương - Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo - ghi biên bản
6. Bà: Trịnh Thị Lương - Nhân viên kế toán
7. Bà: Nguyễn Thị Thiếp - Thủ quỹ

Thời gian niêm yết 30 ngày liên tục, từ ngày 21 tháng 3 năm 2025 đến ngày 19 tháng 4 năm 2025.

Địa điểm niêm yết: Trường Mầm non Đoàn Kết

Lập biên bản về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước và nguồn học phí năm 2024. Biên bản được lập thành 01 bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên. Trường Mầm non Đoàn Kết lưu giữ.



Đinh Thị Thiết

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Ngô Thị Hương

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT KÝ TÊN

Vũ Thị Ngoãn

Vũ Thị Hải

Vũ Thị Nga

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
**Kết thúc niêm yết công khai số liệu quyết toán thu - chi NSNN
và nguồn học phí năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo;

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 35 ngày 19 tháng 4 năm 2025;
Tại Trường Mầm non xã Đoàn Kết.

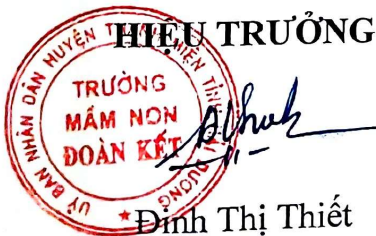
Chúng tôi gồm:

1. Bà: Đinh Thị Thiết - Hiệu trưởng nhà trường
2. Vũ Thị Hải - P. Hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn
3. Bà: Vũ Thị Ngoãn - Phó hiệu trưởng nhà trường
4. Bà: Vũ Thị Nga - Đại diện ban thanh tra ND trường học
5. Bà: Ngô Thị Hương - Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo- ghi biên bản
6. Bà: Trịnh Thị Lương - Nhân viên kế toán
7. Bà: Nguyễn Thị Thiệp - Thủ quỹ

Thời gian niêm yết 30 ngày, từ ngày 21 tháng 3 năm 2025 đến ngày 19 tháng 4 năm 2025.

Địa điểm niêm yết: Trường Mầm non Đoàn Kết

Lập biên bản kết thúc về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước và nguồn học phí năm 2024. Trong thời gian niêm yết không có ý kiến gì từ cán bộ giáo viên trường Mầm non Đoàn Kết. Biên bản được lập thành 02 bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.



Đinh Thị Thiết

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Ngô Thị Hương

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT

Vũ Thị Hải *Vũ Thị Ngoãn*

Trịnh Thị Lương *Vũ Thị Nga*